

AUTOCAD - 207117 - NHÓM 02 - TIẾT 456 - THỨ 4

Lớp Trưởng: Cao Thanh Giang

G.No	MSSV	Họ lót	Tên	Bài tập					D1 25%	D2 25%	Thi 50%	TK
				1	2	3	4	5				
1	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	6	8	7	0	8	5.8	4.5	7	6.1
	14118022	Nguyễn Mạnh	Hải	6	8	7	0	8	5.8	4	5.5	5.2
	14153134	Nguyễn Thanh	Thuận	7	7	7	7	8	7.2	4	6.5	6.1
	14153053	Nguyễn Văn	Tính	7	7	8	8	8	7.6	4	5	5.4
	14153037	Lê Trung	Nhân	7	8	8	8	8	7.8	4	3	4.5
2	14118158	Vũ Văn	Hiếu	x	7	7	7	8	5.8	8.5	6.5	6.8
	14118103	Nguyễn Hoài	Bảo	6	6	6	6	8	6.4	7.5	5	6
	14118168	Nguyễn Thái	Học	6	6	6	7	0	5	7.5	5	5.6
	14118191	Trần Hoài	Linh	4	7	7	7	8	6.6	7.5	5	6
	14118038	Thượng Công	Lộc	6	7	7	7	8	7	7.5	5	6.1
3	14118141	Trần Văn	Điệp	6	7	7	7	8	7	9	5	6.5
	14118108	Trần Văn	Bốn	6	7	7	7	8	7	8	5	6.3
	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	7	8	7	7	8	7.4	8	6	6.9
	14118052	Châu Hoàng	Phúc	7	8	8	7	8	7.6	8	4	5.9
	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	7	6	6	6	0	5	8	4	5.3
4	13118239	Huỳnh Vũ	Phương	7	9	8	8	8	8	8	9	8.5
	13118156	Đỗ Minh	Huy	7	8	9	9	8	8.2	7	9	8.3
	13118242	Nguyễn Ngọc Thi	Quang		x	x			0	7	v	#####
	13118337	Nguyễn Thanh	Tuấn	7	7	8	8	8	7.6	7	6.5	6.9
	14118231	Lê Đình Đăng	Quang	x		x			0	1		0.3
5	14118223	Phạm Hoàng	Phương	7	7	7	7	0	5.6	1	6	4.7
	14118217	Đỗ Thanh	Phong	7	7	7	7	0	5.6	1	3	3.2
	14118084	Ngô Văn	Trung	0	8	7	7	0	4.4	1	v	#####
	14118313	Hoàng Tuấn	Vũ	6	7	7	7	0	5.4	1	5.5	4.4
	14118137	Nguyễn Quốc	Đạt	7	7	8	7	8	7.4	9	6.5	7.4
6	14118009	Nguyễn Minh	Chiến	6	7	0	7	0	4	8	6.5	6.3
	14118031	Nguyễn Trường	Huy	6	7	0	7	0	4	8	5	5.5
	14118219	Trần Nguyễn Hoàn	Phú	7	7	7	8	8	7.4	8	6	6.9
	14118093	Trần Phước	Vinh	6	5	6	7	7	6.2	8	3	5.1
	14118148	Cao Thanh	Giang	7	6	8	8	7	7.2	9	5	6.8
7	14118154	Lê Doãn	Hào	0	7	7	7	7	5.6	8	5.5	6.2
	14118160	Võ Đức	Hiệp	6	7	7	7	7	6.8	8	6	6.7
	14118228	Trần Hữu	Phước	0	7	7	7	6	5.4	8	5	5.9
	14118142	Nguyễn Văn	Định	x-1	x,18	5h49,xv2	xv2		0	8	V	#####
	14118080	Cao Văn	Trình	5	8	7	7	8	7	8	5.5	6.5
8	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	6	7	7	7	7	6.8	8.5	5.5	6.6
	14118116	Trương	Chiến	7	8	8	8	7	7.6	7.5	6.5	7
	14118087	Nguyễn Minh	Tuân	6	7	8	8	7	7.2	7.5	6.5	6.9

AUTOCAD - 207117 - NHÓM 02 - TIẾT 456 - THỨ 4

Lớp Trưởng: Cao Thanh Giang

G.No	MSSV	Họ lót	Tên	Bài tập					D1 25%	D2 25%	Thi 50%	TK
				1	2	3	4	5				
	14118240	Trịnh Văn	Son		7	7	7	8	5.8	7.5	6.5	6.6
	14118246	Trần Văn	Tài	6	7	7	7	8	7	7.5	6.5	6.9
9	14118221	Nguyễn Thanh	Phuong	6	8	0	9	8	6.2	9	9	8.3
	14118097	Trần Lâm	An	6	6	8	7	0	5.4	8	5	5.9
	14118188	Trần Nguyễn Phúc	Khôi		7	7	7	8	5.8	8	4	5.5
	14118026	Nguyễn Đức	Hiếu	6	6	0	6	8	5.2	8	2	4.3
	14118312	Hà Thành	Vị		7	7	7	8	5.8	8	7	7
10	14118294	Nguyễn Phi	Trường	7	7	7	0	0	4.2	8.5	3	4.7
	14118259	Nguyễn Gia	Thế	x	x	5h16,v2,TV			0	7.5	TH	#####
	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	7	7	7	8		5.8	7.5	6	6.3
	14118280	Nguyễn Minh	Trí	7	7	7			4.2	7.5	1.5	3.7
	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	7	7	7		0	4.2	7.5	4	4.9
11	14153005	Võ Đức	Bảy	6	7	7	7	8	7	8.5	5	6.4
	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	7	7	8	7	7	7.2	7.5	3	5.2
	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	7	7	8	7	8	7.4	7.5	6	6.7
	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	7	7	8	7	7	7.2	7.5	8	7.7
	14153060	Nguyễn Công	Tường		7	8	8	7	6	7.5	6	6.4
12	14154112	Nguyễn Hoàng	Khương	7	7	8	8	8	7.6	8	5	6.4
	14154005	Nông Chí	Bảo	7	7	7	7	7	7	7	5	6
	14154022	Nguyễn Khánh	Huy	7	7	7	8	7	7.2	7	5	6.1
	12154138	Mai Thành	Nhân	7	7	7	7	7	7	7	6.5	6.8
	14154126	Phạm ánh	Ngọc	0	7	7	17h3	6	4	7	6.5	6
13	14137044	Nguyễn Văn	Ka	7	7	8	7	x	5.8	3.5	V	#####
	13154081	Lê Ngọc	Châu	x		x			0	2.5	v	#####
	14118117	Lê Tiến	Công	7	7	7	7	8	7.2	2.5	6	5.4
	14137099	Trương Quốc	Vương	7	7	8	8	8	7.6	2.5	8.5	6.8
	14118311	Trần Xuân	Vinh	7	8	7	7	8	7.4	2.5	4	4.5
14	14118056	Đinh Hồng	Quân						0	8.5	v	#####
	14118190	Huỳnh Công	Lân	7	6	6	6	7	6.4	7.5	4	5.5
	14118239	Văn Công	Sĩ	5	7	7	7	7	6.6	7.5	6	6.5
	15153016	Sàn Thanh	Hải		7	7	8	7	5.8	7.5	7	6.8
	14118166	Võ Văn	Hòa	7	7	7	7	0	5.6	7.5	5	5.8
15	14118088	Hồ Hoàng	Tuấn	7	7	7	7	7	7	3	5.5	5.3
	14118083	Trương Minh	Trí		7	7	7	5	5.2	2.5	6.5	5.2
	14118283	Lê Đức	Trọng	7	7	7	7	7	7	2.5	6	5.4
	14118042	Nguyễn Trung	Nguyên	7	7	8	9	8	7.8	2.5	7	6.1
16	14118192	Lê Thành	Long		7	0	7	0	2.8	8.5	6	5.8
	14118292	Nguyễn Tấn	Truyền		x		x	0	0	7.5	TH	#####

AUTOCAD - 207117 - NHÓM 02 - TIẾT 456 - THỨ 4

Lớp Trưởng: Cao Thanh Giang

G.No	MSSV	Họ lót	Tên	Bài tập					D1 25%	D2 25%	Thi 50%	TK
				1	2	3	4	5				
	14118200	Phạm Quang	Nam	7	7	0	7	0	4.2	7.5	3	4.4
17	14118102	Hồ Chí	Bảo	7		7	7	8	5.8	8	7	7
	14118018	Trần Phương	Đông		7	7	7	8	5.8	7	7	6.7
	14118034	Đinh Đức	Kiên	5	7	7	7	8	6.8	7	5	6
	14118068	Nguyễn Quốc	Thiện	x-1	x	x	x	xv2	0	7	TH	#####
	14118314	Lương Trọng	Vũ	5	7	7	7	8	6.8	7	5.5	6.2
18	14154031	Đặng Văn	Long	7	8	8	9	8	8	9	8.5	8.5
	14154032	Nguyễn Văn Hoàn	Long		x,20	x	x		0	8	TH	#####
	14154116	Trịnh Đình	Linh		x	x	x		0	8	V	#####
	14154090	Hồ Thanh	Hải	x-2,ten,12h					0	8	v	#####
	14154139	Lê Tấn	Tài	6	6	6	6	0	4.8	8	2	4.2
19	14118305	Trương Thanh	Tùng						0		BT	#####
	14118098	Đỗ Tuấn	Anh						0		TH,I	#####
	14118008	Nguyễn Đăng	Châu	Gui File BT					0			0
	14118016	Phạm Tấn	Đạt						0			0
	14118017	Nguyễn Thanh	Điền	x-2	x	x	x		0			0
	14118013	Bùi Tấn	Dương		x	cad0	x		0		TH	#####
	14118150	Bùi Ngọc	Hải						0			0
	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên						0			0
	14118050	Nguyễn Thành	Phong	x					0			0
	13154047	Hà Anh	Quân	x-1,	x19h25				0			0
	12154164	Trần Xuân	Quang		xv2				0			0
	14153056	Dụng Minh	Tuân		x	x	x	x	0		TH	#####
	14118304	Phạm Thanh	Tùng						0			0
	14118305	Trương Thanh	Tùng		x,18	x		17h0	0		BTL	#####

Ghi chú:

D1 - (Điểm bài tập) = trung bình điểm Bài tập 1 đến bài tập 5- 25%

D2 - Điểm bài tập lớn - 25%

Thi - Điểm thi 50%

Điểm kết thúc môn = D1*25% + D2*25% + Thi*50%

Các thắc mắc điểm vui lòng phản hồi qua Fanpage hoặc email.

Không nhận phản hồi bằng hình thức khác

Điểm 0 được tô màu là các bài copy với nhau